

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Y
TỈNH N**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2019/HNGĐ - ST

Ngày: 21/02/2019

V/v Ly hôn, tranh chấp
nuôi con khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y TỈNH N

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Vũ Văn Anh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Trọng Tảo

2. Bà Trương Thị Dung

- Thư ký Toà án: Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền - Cán bộ Toà án nhân dân huyện Y.

Ngày 21/02/2019, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Y xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 252/2018/TLST- HNGĐ ngày 13 tháng 12 năm 2018 về “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 252/2019/QĐXXST - HNGĐ ngày 11/02/2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Ninh Thị Ng - Sinh năm 1990

Địa chỉ: Ninh Xá Th, xã YN, huyện Y, tỉnh Nam Định.

Bị đơn: Anh Ninh Khắc T - Sinh năm 1988

Địa chỉ: Ninh Xá Th, xã YN, huyện Y, tỉnh Nam Định.

Chị Ng có mặt tại phiên toà, anh T vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Trong đơn khởi kiện, các lời khai nguyên đơn chị Ninh Thị Ng trình bày:

Chị và anh Ninh Khắc T kết hôn với nhau năm 2012, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã YN. Sau khi kết hôn anh chị sống hạnh phúc được 03 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh chị bất đồng quan điểm sống, anh T ham mê chơi bài, không chịu làm ăn và không quan tâm đến chị. Chị đã khuyên bảo nhưng anh T không nghe khiến cho mâu thuẫn giữa vợ chồng ngày càng trầm trọng. Cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc nên chị đã chủ động sống ly thân từ tháng 6/2018 đến nay. Chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Toà án giải quyết cho chị được ly hôn anh T.

Anh chị có 01 con chung là Ninh Thị Minh Tr sinh ngày 13/9/2013. Chị Ng xin được nuôi dưỡng cháu Tr, không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung và các vấn đề khác trong quan hệ hôn nhân: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Tại bản tự khai anh T xác định:

Về thời gian và điều kiện kết hôn phù hợp với lời khai của chị Ng. Theo anh, sau khi kết hôn, vợ chồng sống với nhau hạnh phúc được khoảng 6 năm thì có mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bản thân anh ham chơi, hay cãi nhau khiến tình cảm vợ chồng ngày càng xa cách. Anh chị sống ly thân nhau kể từ tháng 8/2018 đến nay. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn nên chị Ng xin ly hôn anh nhất trí.

Về con chung: Anh chị có 01 con chung là Ninh Thị Minh Tr sinh ngày 13/9/2013, hiện nay cháu Tr đang ở với anh. Nếu ly hôn anh T xin được nuôi dưỡng cháu Tr, không yêu cầu chị Ng phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung và các vấn đề khác trong quan hệ hôn nhân: Không có, anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa:

Chị Ng xin được ly hôn anh T. Chị Ng nhất trí để anh T nuôi dưỡng con chung là cháu Ninh Thị Minh Tr vì hiện tại cháu Tr đang ở với anh T, bản thân cháu còn nhỏ nên chị không muốn làm xáo trộn tâm lý và cuộc sống bình thường của cháu. Về tài sản chung, nợ chung và các vấn đề khác trong quan hệ hôn nhân chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh T đã được tòa án triệu tập họp lệ đến tòa án làm việc và tham gia phiên hòa giải nhưng vẫn vắng mặt không có lý do và chị Ng có đơn đề nghị không tiến hành hòa giải nên Tòa án không tiến hành hòa giải được (Theo Khoản 4 Điều 207 BLTTDS). Vì anh T có đơn xin giải quyết vắng mặt nên vụ án được đưa vụ án ra xét xử theo quy định tại Điều 228 BLTTDS.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh Ninh Khắc T có hộ khẩu thường trú tại thôn Ninh Xá Th, xã YN, huyện Y, tỉnh Nam Định. Yêu cầu khởi kiện ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn của chị Ng, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Y là phù hợp quy định tại Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định: Hôn nhân giữa chị Ninh Thị Ng và anh Ninh Khắc T được xác lập năm 2012 là hôn nhân hợp pháp. Anh chị chung sống hạnh phúc được khoảng vài năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do giữa vợ chồng bất đồng quan điểm sống, dẫn đến cãi nhau và không có biện pháp nào hàn gắn tình cảm vợ chồng làm cho mâu thuẫn ngày càng phức tạp. Kể từ tháng 6/2018 đến nay anh chị sống ly thân nhau. Nay chị Ng xin ly hôn, anh T nhất trí, Tòa án triệu tập để hòa giải cho anh chị nhưng anh T vắng mặt không có lý do. Điều đó chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa anh chị đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Ng là phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Anh chị có 01 con chung là cháu Ninh Thị Minh Tr sinh ngày 13/9/2013, anh T xin được nuôi con chung, không yêu cầu chị Ng phải cấp dưỡng nuôi con chung. Hiện nay cháu Tr đang ở với anh T, bản thân cháu còn nhỏ nên chị Ng không muốn làm xáo trộn tâm lý và cuộc sống bình thường của cháu nên chị nhất trí để anh T nuôi dưỡng cháu Tr.

Xét tình hình thực tế, từ khi anh chị ly thân, anh T trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Hội đồng xét xử xét thấy không nên xáo trộn cuộc sống bình thường của cháu, giữ nguyên như hiện nay, giao cháu Ninh Thị Minh Tr cho anh T nuôi dưỡng, không yêu cầu chị Ng phải cấp dưỡng nuôi con chung là phù hợp.

[4] Về tài sản chung, nợ chung và các vấn đề khác trong quan hệ hôn nhân: Anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Ng phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147, Điều 228 Bộ luật TTDS; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về việc quy định mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử lý hôn giữa chị Ninh Thị Ng và anh Ninh Khắc T.

2. Về con chung: Giao con chung là cháu Ninh Thị Minh Tr sinh ngày 13/9/2013 cho anh T nuôi dưỡng. Anh T không yêu cầu chị Ng phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh.

Không ai được cản trở quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung sau khi ly hôn.

4. Về án phí: Chị Ng phải nộp 300.000 đồng án phí sơ thẩm ly hôn. Đối trừ tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2015/0000982 ngày 13/12/2018 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Y, chị Ng đã nộp đủ.

Chị Ng được kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Anh T được kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh: 01 bản;
- VKSND Tỉnh+Huyện: 02 bản;
- Chi cục Thi hành án dân sự: 01 bản;
- Các đương sự: 02 bản;
- UBND xã YN: 01 bản;
- Hồ sơ vụ án: 01 bản;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Vũ Văn Anh

HỘI THẨM NHÂN DÂN

CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Vũ Văn Anh

